

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 116/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 27 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi một số nội dung Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 03/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xác định, công khai hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản tại vùng lòng và vùng ven bờ trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2019;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Công văn số 8498/BNN-TCTS ngày 19/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc báo cáo số tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 mét trở lên và điều chỉnh hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 14/SNN-TS ngày 13 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi một số nội dung Điều 1 Quyết định 1475/QĐ-UBND ngày 03/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xác định, công khai hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản tại vùng lòng và vùng ven bờ trên địa bàn tỉnh Cà Mau như sau:

“Điều 1. Xác định, công khai hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản (sau đây viết tắt là giấy phép) tại vùng lòng và vùng ven bờ trên địa bàn tỉnh Cà Mau; cụ thể như sau:

- Vùng lòng: Số lượng 1.646 giấy phép (trong đó tàu đánh bắt nguồn lợi thủy sản 1.565 giấy phép, tàu hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản 81 giấy phép).

- Vùng ven bờ: Số lượng 1.349 giấy phép (trong đó tàu đánh bắt nguồn lợi thủy sản 1.319 giấy phép, tàu hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản 30 giấy phép).

(Kèm theo Phụ lục chi tiết hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản tại vùng lòng và vùng ven bờ).”

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị, địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Sử

Phụ lục
BẢNG HẠN NGẠCH GIẤY PHÉP KHAI THÁC THỦY SẢN
TẠI VÙNG LỘNG VÀ VÙNG VEN BỜ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 27/01/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Giấy phép

TT	Vùng hoạt động	Hạn ngạch Giấy phép tàu đánh bắt nguồn lợi thủy sản					Hạn ngạch Giấy phép tàu hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản	Tổng cộng
		Nghề lưới kéo	Nghề lưới rê	Nghề câu	Nghề lồng bắt	Nghề khác		
1	Vùng lộng	32	671	686	162	14	81	1.646
2	Vùng ven bờ		894	415	5	5	30	1.349
TỔNG CỘNG		32	1.565	1.101	167	19	111	2.995